

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

(đã được soát xét)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ

Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-28
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10-28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 01/UBCK-GPĐC ngày 22/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đào Mạnh Vương	Chủ tịch
Ông Lê Việt Hà	Ủy viên
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Việt Hà	Tổng Giám đốc
Bà Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 12 tháng 08 năm 2021, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		76.170.430.270	76.396.089.717
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.819.768.823	24.890.230.037
111	1. Tiền		8.819.768.823	12.890.230.037
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	12.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	63.196.806.660	44.021.689.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn		63.197.937.794	44.021.689.400
123	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.131.134)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.918.984.571	7.084.116.815
131	1. Phải thu khách hàng		-	2.730.000.000
132	2. Trả trước cho người bán		-	23.100.000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	3.845.011.970	3.456.422.293
135	4. Các khoản phải thu khác	6	73.972.601	874.594.522
140	IV. Hàng tồn kho	7	127.985.000	127.985.000
	1. Công cụ, dụng cụ		127.985.000	127.985.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		106.885.216	272.068.465
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	103.885.216	140.535.296
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	-	131.533.169
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		3.000.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		65.350.520.177	62.602.778.656
220	II. Tài sản cố định		489.760.765	465.530.469
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	72.160.765	47.930.469
222	- Nguyên giá		142.251.500	98.251.500
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(70.090.735)	(50.321.031)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.000.000)	(80.000.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	417.600.000	417.600.000
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	64.487.443.881	61.687.443.881
258	1. Đầu tư dài hạn khác		65.037.003.881	62.237.003.881
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(549.560.000)	(549.560.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		373.315.531	449.804.306
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	348.315.531	424.804.306
268	2. Tài sản dài hạn khác		25.000.000	25.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		141.520.950.447	138.998.868.373

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.242.819.368	2.791.470.813
310	I. Nợ ngắn hạn		2.242.819.368	2.791.470.813
312	1. Phải trả người bán	15	-	110.467.302
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	617.893.600	277.649.431
315	3. Phải trả người lao động		496.155.300	2.086.925.160
316	4. Chi phí phải trả	17	870.953.389	144.646.580
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	257.817.079	171.782.340
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	139.278.131.079	136.207.397.560
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19.156.331.079	16.085.597.560
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		141.520.950.447	138.998.868.373

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý		1.125.185.563	1.125.185.563
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	20	43.802.998	4.237.955
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		43.802.998	4.237.955
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	21	100.123.453.400	79.916.611.400
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		100.123.453.400	79.916.611.400
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	22	811.410.173	1.170.315.911


Phan Thị Kim Chi
Người lập

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởngLê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ*6 tháng đầu năm 2021*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu	23	10.875.899.643	1.305.901.864
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	23	10.875.899.643	1.305.901.864
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	24	4.488.024.852	217.414.363
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		6.387.874.791	1.088.487.501
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	3.213.915.080	1.677.517.717
22	7. Chi phí tài chính	26	915.387.080	291.568.243
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	4.847.985.893	4.192.207.754
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.838.416.898	(1.717.770.779)
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.838.416.898	(1.717.770.779)
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	767.683.379	-
60	12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>3.070.733.519</u>	<u>(1.717.770.779)</u>
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	256	(143)

Phan Thị Kim Chi
Người lậpPhùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởngLê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**6 tháng đầu năm 2021****(Theo phương pháp trực tiếp)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		276.419.343.233	7.464.897.978
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(285.570.170.742)	(1.111.643.710)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(4.185.798.900)	(2.944.638.500)
05	4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(309.601.476)	-
07	5. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.209.745.329)	(771.145.802)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.855.973.214)	2.637.469.966
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(44.000.000)	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.800.000.000)	-
27	3. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		1.629.512.000	8.077.445
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.214.488.000)	8.077.445
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(16.070.461.214)	2.645.547.411
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		24.890.230.037	1.196.350.070
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	8.819.768.823	3.841.897.481

Phan Thị Kim Chi
Người lậpPhùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởngLê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

6 tháng đầu năm 2021	Thuyết minh	01/01/2021 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2021 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.085.597.560	3.070.733.519	-	19.156.331.079
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	136.207.397.560	3.070.733.519	-	139.278.131.079

6 tháng đầu năm 2020	Thuyết minh	01/01/2020 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2020 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.214.022.051	-	1.717.770.779	8.496.251.272
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	130.335.822.051	-	1.717.770.779	128.618.051.272



Phan Thị Kim Chi
Người lập



Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng




Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 01/UBCK-GPĐC ngày 22/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng; tương đương 12.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là: 18 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 16 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các tư vấn khác cho khách hàng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, đầu tư trái phiếu, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|---------------------|--------|
| - Máy móc, thiết bị | 03 năm |
| - Phần mềm quản lý | 03 năm |

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng, trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.11 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.12 . Các khoản thuế

a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

2.13 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.14 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.15 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư quản lý quỹ đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	165.349.500	61.161.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.654.419.323	12.829.069.037
Các khoản tương đương tiền	-	12.000.000.000
	8.819.768.823	24.890.230.037

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	63.197.937.794	44.021.689.400
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(1.131.134)	-
	63.196.806.660	44.021.689.400

Danh mục đầu tư và tình hình tăng giảm đầu tư chứng khoán ngắn hạn được chi tiết trong Phụ lục 01 trang 28 kèm theo.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và quản lý Công ty Đầu tư chứng khoán	2.108.601.797	1.361.106.382
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	811.410.173	1.170.315.911
Phải thu phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	925.000.000	925.000.000
	3.845.011.970	3.456.422.293
b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	2.108.601.797	1.361.106.382

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Phải thu lãi tiền gửi	-	29.457.536
Phải thu lãi trái phiếu Geleximco	73.972.601	830.136.986
Phải thu khác	-	15.000.000
	73.972.601	874.594.522
b) Phải thu khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	-	15.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

7 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	127.985.000	127.985.000
	127.985.000	127.985.000

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng trả trước	67.268.740	67.268.740
Chi phí mua bảo hiểm	36.616.476	72.966.556
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	300.000
	103.885.216	140.535.296

9 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	131.533.169
	-	131.533.169

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán Upcom			7.387.003.881	7.387.003.881	4.523.461.719	295.639.119	(549.560.000)	(549.560.000)	11.360.905.600	7.133.083.000
- <i>TRT</i>	124.900	124.900	1.798.560.000	1.798.560.000	-	-	(549.560.000)	(549.560.000)	1.249.000.000	1.249.000.000
- <i>ABB</i>	435.858	435.858	5.588.443.881	5.588.443.881	4.523.461.719	295.639.119	-	-	10.111.905.600	5.884.083.000
Chứng khoán chưa niêm yết (1)			7.650.000.000	4.850.000.000	-	-	-	-	7.650.000.000	4.850.000.000
- <i>Công ty Cổ phần Mai Trang Linh</i>	765.000	485.000	7.650.000.000	4.850.000.000	-	-	-	-	7.650.000.000	4.850.000.000
Chứng khoán khác			50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
- <i>Trái phiếu Geleximco (2)</i>	50	50	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
			65.037.003.881	62.237.003.881	4.523.461.719	295.639.119	(549.560.000)	(549.560.000)	69.010.905.600	61.983.083.000

Ghi chú:

(1) Đối với các chứng khoán chưa niêm yết, theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, do Công ty không thu thập được 03 báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng và không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng nên Công ty không có căn cứ trích lập dự phòng.

(2) Trái phiếu Geleximco được phát hành bởi Tập đoàn Geleximco - Công ty CP với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 6 năm 2023; lãi suất áp dụng trong năm là 3%/năm; kỳ thanh toán lãi 1 năm 1 lần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/06/2021 của Công ty là thiết bị quản lý có Nguyên giá 142.251.500 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 30/06/2021 là 70.090.735 đồng, chi phí khấu hao trong kỳ là 19.769.704 đồng.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán có nguyên giá 80.000.000 đồng, tài sản này đã hết khấu hao từ trước ngày 01/01/2021.

13 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Xây dựng phần mềm phục vụ quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu An Bình	417.600.000	417.600.000
	417.600.000	417.600.000

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	119.417.600	132.810.121
Chi phí trả trước dài hạn khác	228.897.931	291.994.185
	348.315.531	424.804.306

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo đối tượng		
Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	-	4.614.409
Công ty TNHH Tổng Công ty công nghệ và giải pháp CMC	-	81.634.176
Các khoản phải trả người bán khác	-	24.218.717
	-	110.467.302
b) Phải trả người bán đối với các bên liên quan	-	81.634.176
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	326.548.734	-
Thuế Thu nhập cá nhân	291.344.866	277.649.431
	<u>617.893.600</u>	<u>277.649.431</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Chi phí đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	870.953.389	144.646.580
	<u>870.953.389</u>	<u>144.646.580</u>

18 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	129.197.383	113.943.223
Phải trả Ngân hàng giám sát	73.781.514	56.939.117
Phải trả hộ thuế TNCN của Ban đại diện Quỹ Đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	900.000	900.000
Phải trả hộ thuế TNCN của Quỹ Đầu tư trái phiếu An Bình	53.938.182	-
	<u>257.817.079</u>	<u>171.782.340</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2020				
Tại ngày 01/01/2020	120.000.000.000	121.800.000	10.214.022.051	130.335.822.051
Lỗi trong kỳ	-	-	(1.717.770.779)	(1.717.770.779)
Tại ngày 30/06/2020	120.000.000.000	121.800.000	8.496.251.272	128.618.051.272
6 tháng đầu năm 2021				
Tại ngày 01/01/2020	120.000.000.000	121.800.000	16.085.597.560	136.207.397.560
Lãi trong kỳ	-	-	3.070.733.519	3.070.733.519
Tại ngày 30/06/2021	120.000.000.000	121.800.000	19.156.331.079	139.278.131.079

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	30/06/2021 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2021 VND
Ông Chu Văn Mân	49,025%	58.830.000.000	49,025%	58.830.000.000
Ông Đào Mạnh Vương	48,500%	58.200.000.000	48,500%	58.200.000.000
Ông Lê Việt Hà	2,475%	2.970.000.000	2,475%	2.970.000.000
	100%	120.000.000.000	100%	120.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2021 VND	6 tháng đầu năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

20 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	4.237.955	4.427.225
Số tăng trong kỳ	1.057.058.871	4.415
Số giảm trong kỳ	(1.017.493.828)	(99.000)
Số dư cuối kỳ	43.802.998	4.332.640
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	43.802.998	4.237.955
	43.802.998	4.237.955

21 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	100.123.453.400	79.916.611.400
- Chứng khoán niêm yết	48.083.858.200	49.634.950.400
- Chứng khoán Upcom	52.039.595.200	30.281.661.000
	100.123.453.400	79.916.611.400

22 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phí lưu ký phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	44.651.422	66.017.685
Phí quản lý danh mục phải trả Công ty Quản lý Quỹ	766.758.751	1.104.298.226
	811.410.173	1.170.315.911

23 . DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ	10.217.509.553	430.817.460
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	623.302.424	475.764.792
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư	-	371.300.000
Doanh thu khác	35.087.666	28.019.612
	10.875.899.643	1.305.901.864

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

24 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí hoạt động quản lý quỹ ĐTCK và công ty ĐTCK	4.452.937.186	-
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư	35.087.666	28.019.612
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	-	189.394.751
	4.488.024.852	217.414.363

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	100.054.464	1.077.445
Lãi trái phiếu	1.534.182.859	1.487.671.232
Lãi bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	1.579.677.757	188.769.040
	3.213.915.080	1.677.517.717

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lỗ bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	871.102.701	856.018.040
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.131.134	(574.214.040)
Chi phí tài chính khác	43.153.245	9.764.243
	915.387.080	291.568.243

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.882.701.977	3.339.027.217
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	449.177.459	441.559.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.769.704	8.149.998
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	267.653.797	132.078.774
Chi phí khác bằng tiền	225.682.956	268.391.837
	4.847.985.893	4.192.207.754

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
 Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2021 VND	6 tháng đầu năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.838.416.898	(1.717.770.779)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	32.017.600
- Chi phí không hợp lệ	-	32.017.600
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	3.838.416.898	(1.685.753.179)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	767.683.379	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(131.533.169)	(238.051.302)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(309.601.476)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	326.548.734	(238.051.302)

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2021 VND	6 tháng đầu năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	3.070.733.519	(1.717.770.779)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	3.070.733.519	(1.717.770.779)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	256	(143)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

30 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 30/06/2021, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho các đối tác với tổng số vốn ủy thác mà nhà đầu tư ủy thác là 87,97 tỷ đồng, và tổng số vốn thực tế của hợp đồng này hiện Công ty đang quản lý là 100,12 tỷ đồng.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02

Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình (ABEIF): Tại ngày 30/06/2021, số lượng chứng chỉ quỹ Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình (ABEIF) đang lưu hành là 363.090.000 chứng chỉ quỹ tương ứng với tổng mệnh giá 3.630.900.000.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình (ABBF). Giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư ABBF tại ngày 30/06/2021 là: 702.969.389.426 đồng tương ứng với 67.634.475,81 chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2021 là 10.393,65 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.819.768.823	-	24.890.230.037	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	3.943.984.571	-	7.086.016.815	-
Đầu tư ngắn hạn	63.197.937.794	(1.131.134)	44.021.689.400	-
Đầu tư dài hạn	7.387.003.881	(549.560.000)	7.387.003.881	(549.560.000)
	83.348.695.069	(550.691.134)	83.384.940.133	(549.560.000)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	257.817.079	282.249.642
Chi phí phải trả	870.953.389	144.646.580
	1.128.770.468	426.896.222

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2021				
Đầu tư ngắn hạn	63.196.806.660	-	-	63.196.806.660
Đầu tư dài hạn	-	6.837.443.881	-	6.837.443.881
	<u>63.196.806.660</u>	<u>6.837.443.881</u>	<u>-</u>	<u>70.034.250.541</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư ngắn hạn	44.021.689.400	-	-	44.021.689.400
Đầu tư dài hạn	-	6.837.443.881	-	6.837.443.881
	<u>44.021.689.400</u>	<u>6.837.443.881</u>	<u>-</u>	<u>50.859.133.281</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.819.768.823	-	-	8.819.768.823
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	3.918.984.571	25.000.000	-	3.943.984.571
	<u>12.738.753.394</u>	<u>25.000.000</u>	<u>-</u>	<u>12.763.753.394</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.890.230.037	-	-	24.890.230.037
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	7.061.016.815	25.000.000	-	7.086.016.815
	31.951.246.852	25.000.000	-	31.976.246.852

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	257.817.079	-	-	257.817.079
Chi phí phải trả	870.953.389	-	-	870.953.389
	1.128.770.468	-	-	1.128.770.468
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	282.249.642	-	-	282.249.642
Chi phí phải trả	144.646.580	-	-	144.646.580
	426.896.222	-	-	426.896.222

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
 Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Ông Lê Việt Hà - Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình từ 15/04/2021
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ mở do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC do Ông Lê Việt Hà - Tổng Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2021 VND	6 tháng đầu năm 2020 VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và công ty Đầu tư chứng khoán	9.614.266.962	430.817.460
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	7.324.023.210	430.817.460
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	2.290.243.752	-
Lãi tiền gửi tài khoản chứng khoán	18.401	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	18.401	-
Bán trái phiếu	165.610.524.424	-
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	165.610.524.424	-
Chi phí hoạt động nghiệp vụ	2.842.181.264	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	2.842.181.264	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	2.108.601.797	1.361.106.382
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	1.208.803.804	1.246.140.737
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	899.797.993	114.965.645
Phải thu khác	-	15.000.000
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	-	15.000.000
Phải trả hoa hồng phân phối chứng chỉ quỹ mở ABBF	868.448.390	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	868.448.390	-
Phải trả người bán	-	81.634.176
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	-	81.634.176

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị được hưởng như sau:

<u>Hội đồng quản trị</u>	<u>Chức vụ</u>	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
		2021	2020
		VND	VND
Ông Đào Mạnh Vương	Chủ tịch	18.000.000	12.000.000
Ông Lê Việt Hà (*)	Ủy viên	-	-
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên	130.721.908	131.503.556

(*) Đã được trình bày ở phần thu nhập của ban Tổng Giám đốc như chi tiết bên dưới.

<u>Ban Tổng Giám đốc</u>	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2021	2020
	VND	VND
Các thành viên ban Tổng giám đốc	1.829.354.545	1.685.940.000

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 đã được soát xét.

Phan Thị Kim Chi
Người lập

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị thị trường	
	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán niêm yết										
- Trái phiếu ANCO11607 (1)	980	-	617.623.647	-	4.338.400	-	(1.131.134)	-	620.830.913	-
- Trái phiếu VHM11801 (2)	5.000	-	101.296.210	-	-	-	(1.131.134)	-	100.165.076	-
Chứng khoán chưa niêm yết										
- Trái phiếu Glexhomes	600.000	-	60.580.314.147	-	4.338.400	-	-	-	520.665.837	-
- Trái phiếu Glexhomes 2021 (3)			60.000.000.000	-	-	-	-	-	60.580.314.147	-
- Trái phiếu MSNH2023053 (4)	5.507	-	580.314.147	-	-	-	-	-	580.314.147	-
Đầu tư ngắn hạn khác										
- Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình (5)	200.000	4.402.169	2.000.000.000	44.021.689.400	78.730.000	219.008.508	-	-	2.078.730.000	44.240.697.908
			63.197.937.794	44.021.689.400	83.068.400	219.008.508	(1.131.134)	-	63.279.875.060	44.240.697.908

(1) - Trái phiếu chưa niêm yết do Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc Tế phát hành có kỳ hạn 05 năm (ngày đáo hạn là ngày 01/09/2021) với lãi suất bằng tổng của 3,0%/năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (lãi trả sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh Sở Giao dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh) và Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao dịch) công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Lãi trả 6 tháng/lần.

(2) - Trái phiếu chưa niêm yết do Công ty Cổ phần Vinhomes phát hành có kỳ hạn 3 năm với lãi suất áp dụng cho 02 kỳ tính lãi đầu tiên là 10%/năm, lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi sau 02 kỳ tính lãi đầu tiên là tổng của 4,25%/năm và lãi suất tham chiếu; trong đó lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (lãi trả sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh Sở Giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh Thành phố Hà Nội) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao dịch) công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan; trả lãi 06 tháng/lần, ngày đáo hạn là ngày 02/08/2021.

(3) - Trái phiếu chưa niêm yết do Công ty Cổ phần GLEXHOMES phát hành có kỳ hạn 36 tháng với lãi suất cố định 9,5%/năm, trả lãi định kỳ 06 tháng/1 lần kể từ ngày phát hành.

(4) - Trái phiếu chưa niêm yết do Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan phát hành có kỳ hạn 36 tháng với lãi suất 10%/năm ở 2 kỳ tính lãi đầu tiên, đối với mỗi kỳ tính lãi sau 02 kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất thả nổi bằng tổng của 4,0%/năm và lãi suất tham chiếu (là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng hoặc tương đương do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan) của kỳ tính lãi đó. Trả lãi 06 tháng/lần, ngày đáo hạn là ngày 14/12/2023.

(5) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2021 là 10.393,65 đồng.

Các khoản đầu tư tài chính này được Công ty nắm giữ với mục đích mua bán tìm kiếm lợi nhuận mà không nắm giữ đến ngày đáo hạn. Do đó, Công ty trình bày các khoản đầu tư này là các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

